

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2019/HS-ST
Ngày 07-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Dung và ông Lê Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Trương Thế Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1995, tại Thành phố H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 36/2B, ấp TL, xã BÐ, huyện HM, Thành phố H (đã bán nhà từ năm 2017 và không còn ở địa phương); nơi ở: Nhà không số, Tổ 1, ấp TL1, xã BÐ, huyện HM, Thành phố H (không có đăng ký lưu trú tại địa phương); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Quỳnh T1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam ngày 12-4-2019 “có mặt”.

*Bị hại: Anh Võ Trọng N, sinh năm 1999. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số D4/23A, đường N, Ấp 4, xã V2, huyện B, Thành phố H “xin vắng mặt”.

*Người bào chữa cho bị cáo T: Luật sư Trần Anh Tùng - thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H - Giám đốc Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Hãng luật Pháp Đình “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 24/10/2018, anh Lê Anh K điều khiển xe mô tô biển số 59D2-467.49 có chở anh Võ Trọng N lưu thông trên Đường Số 18. Khi đến trước nhà số 57, Đường Số 18, phường B, quận B thì xảy ra ùn tắc giao thông nên các phương tiện di chuyển rất chậm. Lúc này, anh Trần Nguyên Vũ điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-064.37 có phụ xe là Nguyễn Minh T ngồi cạnh bên lưu thông phía sau cùng chiều với anh K, anh Vũ liên tục bóp còi xe xin nhường đường nhưng do người quá đông nên anh K không nhường đường được thì, anh Vũ

liền nói “*mày điếc hả*”, còn T nói “*mày biết chạy xe không*”, anh K tức giận quay lại dùng tay ngoắc khiêu khích nên anh Vũ và T cũng tức giận, dừng xe lại rồi xuống xe đến chỗ các anh K và N đang ngồi trên xe mô tô. Lúc đó, T đến trước và có mang theo cây móc hàng bằng kim loại dài khoảng 73cm, 01 đầu nhọn bẻ cong ngang 7,5cm, 01 đầu là tay cầm hình chữ T dài 10cm; còn anh Vũ đến sau và không mang theo gì. T cầm cây móc hàng trên tay phải xông vào, tay trái nắm lấy cổ áo phía sau của anh N kéo ra để có khoảng trống rồi dùng cây móc hàng đánh anh K theo hướng từ phải qua trái. Tuy nhiên, cây móc hàng không trúng vào người anh K mà phần tay cầm chữ T trúng vào mí mắt bên phải của anh N gây ra thương tích 11%. Còn anh Vũ dùng tay đánh 01 cái vào mặt anh K chỉ gây thương tích nhẹ ngoài da và được người dân đi đường can ngăn thì anh Vũ và T quay trở lại xe chạy bỏ đi. Sau khi vụ việc xảy ra anh N đến Công an phường B trình báo vụ việc, Công an phường tiếp nhận lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển cho Cơ quan điều giải quyết theo thẩm quyền và tại đây, T đã khai nhận T bộ hành vi như vừa đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận, khi anh Trần Nguyên Vũ đang điều khiển xe ô tô tải có bị cáo làm phụ xe ngồi cạnh bên chạy trên Đường Số 18 thì ngay phía trước cùng chiều với xe anh Vũ có anh Lê Anh K điều khiển xe mô tô chở anh Võ Trọng N. Do lúc này đường bị ùn tắc giao thông và người rất đông nên anh Vũ cho xe chạy trên làn đường dành cho xe gắn máy và bấm còi xe liên tục để xin nhường đường nhưng anh K không nhường thì anh Vũ có nói “*mày điếc hả*”, còn bị cáo nói “*mày biết chạy xe không*”, anh Vũ không trả lời mà đưa tay ra ngoắc ngoắc, làm cho bị cáo tức giận. Khi đó anh Vũ dừng xe lại, bị cáo liền cầm cây móc hàng bằng kim loại dài khoảng 73cm, 01 đầu nhọn bẻ cong ngang 7,5cm, 01 đầu là tay cầm hình chữ T dài 10cm bước xuống xe đến chỗ anh K trước; còn anh Vũ đến sau và không mang theo gì. Tại đây, bị cáo xông vào dùng tay trái nắm lấy cổ áo anh N kéo lại để có khoảng trống đánh anh K; tuy nhiên, khi tay phải bị cáo cầm cây móc hàng này đánh K theo hướng từ phải qua trái nhưng chưa trúng vào người anh K thì phần tay cầm hình T của cây móc hàng trúng vào mí mắt bên phải của anh N gây ra thương tích 11%. Còn anh Vũ có dùng tay đánh 01 cái vào mặt anh K và giữa bị cáo với anh Vũ không ai kêu ai hay hô gì khi đánh các anh N và K nên nay thừa nhận chỉ có một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố. Về trách nhiệm dân sự, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho anh N số tiền là 20.000.000 đồng nên nay không có ý kiến.

Bản cáo trạng số 157/CT-VKS ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T ra trước Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H để xét xử về “Tội cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Minh T đã có hành vi “Dùng hung khí nguy hiểm” gây ra thương tích cho anh Võ Trọng N với tỷ lệ tổn thương cơ thể 11% và “Có tính chất côn đồ” là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải áp dụng mức án thật nghiêm đối với bị cáo thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả; có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ mức hình phạt, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm đến 03 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Về trách nhiệm dân sự, giữa bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận giải quyết xong nên không có ý kiến. Còn về vật chứng, đề nghị tịch thu thiêu hủy cây móc hàng bằng kim loại, dài khoảng 73cm, 01 đầu nhọn bẻ cong ngang 7,5cm, 01 đầu tay cầm hình chữ T dài 10cm.

Luật sư Trần Anh Tùng bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo đã dùng cây móc hàng có sẵn trên xe, với mục đích là đánh anh K và bị hại cũng có một phần lỗi nên hành vi của bị cáo không “Có tính chất côn đồ”. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; đã kịp thời bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả; bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Do tính nóng nảy, bốc đồng nên nhất thời phạm tội, bị cáo có việc làm ổn định tại Công ty Thương mại bách hóa Xanh từ năm 2017 đến nay và có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 và 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt đã bị truy tố và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện trở về phụ giúp gia đình.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Nguyễn Minh T tại phiên tòa hôm nay, xét thấy vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 24/10/2018, bị cáo đã có hành vi làm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Võ Trọng N tại khu vực trước nhà số 57, Đường Số 18, phường B, quận B.

Theo Bản kết luận Giám định Pháp y về thương tích số 1002/TgT.18 ngày 07/12/2018 của Trung tâm Pháp Y, thuộc Sở y tế Thành phố H kết luận mức độ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh Võ Trọng N như sau:

Chấn thương vùng mi dưới mắt phải gây rách da, rách kết mạc, rách lệ quản, viêm màng bồ đào đã được điều trị khâu da, khâu kết mạc, phẫu thuật đặt

ống silicon vào lệ quản dưới, hiện còn một sẹo kích thước 1,3x0,1cm, tình trạng ổn định.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 11% (mười một phần trăm)

Thương tích do vật tày, vật tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Trong vụ án này, bị cáo đã có hành vi sử dụng cây móc hàng bằng kim loại dài khoảng 73cm, 01 đầu nhọn bẻ cong ngang 7,5cm, 01 đầu là tay cầm hình chữ T dài 10cm là vật cứng và chắc nên được coi là “Dùng hung khí nguy hiểm” đánh 01 cái trúng vào mí mắt bên phải của anh Võ Trọng N với tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11%. Đồng thời, nếu có việc mâu thuẫn xảy ra thì chỉ giữa 02 người điều khiển xe là anh Vũ với anh K; đằng này, bị cáo biết, thấy rõ anh Vũ điều khiển xe chạy trên làn đường dành cho xe gắn máy là vi phạm Luật giao thông đường bộ, trong lúc đường bị ùn tắc giao thông và rất đông người lại bóp còi xe inh ỏi; ngoài ra, bị cáo chỉ là người đi theo xe anh Vũ, còn anh N đi theo xe của anh K mà bị cáo lại chủ động, quyết liệt thực hiện hành vi đánh phía anh K là “*Có tính chất côn đồ*” (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015). Do đó, bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm “Tội cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có liên quan đến hành vi, kết luận giám định thương tích, cơ chế hình thành vết thương của bị hại.... Do đó, đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên, một phần lời bào chữa và đề nghị của Luật sư cho bị cáo vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng việc Luật sư đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ thêm trách nhiệm hình sự, xử bị cáo dưới khung hình phạt đã bị truy tố và cho hưởng án treo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên không chấp nhận. Nhất là trong tình trạng giao thông hiện nay của cả nước nói chung, trên địa bàn quận B nói riêng đang gặp phải vấn đề nan giải như, người điều khiển xe không chấp hành Luật giao thông đường bộ, gây ra tai nạn dẫn đến thương vong về người, hay xảy ra ùn tắc giao thông...Đó là tình hình chung, nhưng cá nhân bị cáo chỉ vì thiếu ý thức ứng xử trong văn hóa giao thông mà tạo ra trước các tình huống trên đường dẫn đến mức độ gây tích cho người khác nên cần phải bắt bị cáo đi chấp hành án phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định thì mới có đủ giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với anh Trần Nguyên Vũ, tuy có hành vi dùng tay đánh 01 cái vào mặt anh Lê Anh K nhưng chỉ gây sưng bầm, không ảnh hưởng đến sức khỏe nên anh K đã tự nguyện làm đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự anh Vũ. Đồng thời, việc bị cáo T gây thương tích cho anh Võ Trọng N là chỉ có một mình bị cáo thực hiện, anh Vũ không kêu gọi hay hô hào gì nên không có căn cứ truy cứu hình sự anh Vũ mà thông báo cho chính quyền địa phương biết xử lý hành chính là phù hợp.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện là hết sức nguy hiểm cho xã hội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này bằng một mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả; có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ mức hình phạt nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tuy tại Tòa hôm nay, bị hại anh Võ Trọng N đã có đơn xin vắng mặt nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ và nội dung đơn thì, giữa gia đình bị cáo với anh N đã tự thỏa thuận giải quyết bồi thường thiệt hại xong số tiền 20.000.000 đồng và không còn yêu cầu gì thêm nên không xét.

[5] Về vật chứng: 01 cây móc hàng bằng kim loại dài khoảng 73cm, 01 đầu nhọn bẻ cong ngang 7,5cm, 01 đầu là tay cầm hình chữ T dài 10cm là công cụ phạm tội nên tịch thu để tiêu hủy.

[6] Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12-4-2019.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thi tiêu hủy 01 cây móc hàng bằng kim loại dài khoảng 73cm, 01 đầu nhọn bẻ cong ngang 7,5cm, 01 đầu là tay cầm hình chữ T dài 10cm.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận B đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK19/222TAM ngày 24/7/2019)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Võ Trọng N vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tổ tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

Huỳnh Văn Ái